

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN
HIGH-TECH MATERIALS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 335./CV-MHT
V/v: Công bố thông tin về
tình hình tài chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25. tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309966889
Ngày cấp: 27/04/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Nơi cấp: Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028 6256 3862 Số fax giao dịch: 028 38274115
- Địa chỉ thư điện tử: hai.pham@mht.masangroup.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (chi tiết: dịch vụ nghiên cứu thị trường) – Mã ngành 7320; Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (chi tiết: dịch vụ tư vấn quản lý) – Mã ngành 7020 (chính).
- Mã số thuế: 0309966889

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/06/2026)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (nghìn đồng)	11.947.329.756	12.181.677.479
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.991.554.200	10.998.295.200
- Thặng dư vốn cổ phần	1.098.259.892	1.098.209.892
- Vốn khác của chủ sở hữu	-295.683.347	-295.683.347
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	153.199.011	2.583.187.692
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (nghìn đồng)	13.700.298.961	22.504.966.514
- Nợ vay ngân hàng	3.528.209.860	5.061.982.246
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	8.203.303.189	8.226.033.945
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	6.082.773.314	6.074.904.358
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	2.120.529.875	2.151.129.587

+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	1.968.785.912	9.216.950.323
+ Nợ vay các bên liên quan	-	-
+ Phải trả người bán ngắn hạn	449.533.144	6.966.718.406
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.691.816	5.796.664
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.473.145	150.906.651
+ Phải trả người lao động	59.696	53.654
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	436.452.403	885.881.675
+ Phải trả ngắn hạn khác	18.431.821	78.611.089
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
+ Chi phí phải trả dài hạn	-	-
+ Phải trả dài hạn khác	-	-
+ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	579.068.720	546.884.904
+ Dự phòng phải trả dài hạn	471.075.167	582.097.280
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,53	0,61
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,15	1,56
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,51	1,34
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,81	0,70
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	0,61	5.26
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,69	0,57
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,51	0,42
6. Lợi nhuận (nghìn đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	-198.062.175	2.328.883.392
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	-216.363.760	2.202.331.958
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,84%	5,97%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,81%	15,31%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	N/A	N/A

Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG

Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials và các công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU 
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Nguyễn Thị Hồng Phương
QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Aditya Agarwal



Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP